

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74** /2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 6 - 2018
V/v Ly hôn, giao nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tường,
2. Ông Vi Văn Bốn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số số: 30/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp *ly hôn, giao nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị H.** Sinh năm 1994.

Trú tại: Xóm Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Lữ Văn L.** Sinh năm 1990.

Trú tại : Xóm Đ, xã C, huyện Q, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn là chị Vi Thị H trình bày: Chị và anh Lữ Văn L có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2012, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, từ khi chị sinh con thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không chịu khó làm ăn mà hay rượu chè bê tha, nghiện hút ma túy và đánh đập chị. Chị và gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Tháng 6 năm 2015 anh L bị TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tháng 5 năm 2017 anh L ra tù và về nhà bố mẹ đẻ sống còn chị thì về bên ngoại sống từ đó vợ chồng sống ly thân nhau. Đến nay chị và anh L đã sống

ly thân nhau được 3 năm, tình cảm vợ chồng không còn, khó có thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lữ Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Lữ Chí T, sinh ngày 29/9/2012, nếu ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lữ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, Tòa án đã làm các thủ tục niêm yết nơi cư trú của anh L theo quy định của Pháp luật.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH xử: Cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Lữ Văn L. Giao con chung Lữ Chí T, sinh ngày 29/9/2012 cho chị H trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 7/2018. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L; Về tài sản chung chị Vi Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hôn nhân:** Chị Vi Thị H và anh Lữ Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 6/2015 cho đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Lữ Văn L.

[2] **Về con chung :** Hiện nay cháu Lữ Chí T đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa chị H có nơi ở ổn định, có thu nhập và đã chăm lo tốt cho con trong việc học tập, giáo dục con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, cần nên giao con chung là Lữ Chí T, sinh ngày 29/9/2012, cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L.

[3] **Về tài sản chung:** Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Lữ Văn L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và làm các thủ tục niêm yết công khai theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[4] **Về án phí:** Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vi Thị H được ly hôn anh Lữ Văn L.

[2] **Về con chung:** Giao con chung Lữ Chí T, sinh ngày 29/9/2012 cho chị Vi Thị H trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), kể từ tháng 7/2018, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lữ Văn L. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] **Về tài sản:** Tòa án không giải quyết.

[4] **Về án phí:** Chị Vi Thị H phải chịu án phí DSST 300.000đ, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí chị Vi Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0000235 ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đào Văn Đạt

